

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Thực tập hệ thống điều hòa không khí cục bộ (228323) - Nhóm 01**

CBGD: **Vũ Đình Nhường (280019)**

Số SV có mặt:16.....
Số bài thi:16.....
Số tờ giấy thi:16.....

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121180006	NGÔ MINH	06/11/2003	CCQ2118A			Âu			9.2		
2	2121180021	VÕ CAO	13/08/2003	CCQ2118A			Bao			7.2		
3	2121180014	TRỊNH MINH	14/12/2003	CCQ2118A			Minh			6.9		
4	2121180018	TRẦN QUÍ	09/10/2003	CCQ2118A			Quí			8.3		
5	2121180004	TRỊNH VĂN	08/05/2003	CCQ2118A			Hiền			7.5		
6	2121180032	NGUYỄN QUỐC	16/06/2003	CCQ2118A			Quốc			8.7		
7	2121180022	HỒ CHÂU NGỌC	24/01/2003	CCQ2118A			Huân			7.8		
8	2121180017	HUỖNH TRỌNG	18/12/2003	CCQ2118A			Trọng			6.9		
9	2121180030	NGUYỄN KẾ	07/05/2003	CCQ2118A			Kế			7.6		
10	2121180023	LÊ ĐĂNG	28/04/2003	CCQ2118A			Đăng			6.7		
11	2121180027	DƯƠNG LÂM	02/07/2003	CCQ2118A			Lâm			6.9		
12	2121180028	ĐÀO TRỌNG	03/07/2003	CCQ2118A			Khánh			7.5		
13	2121180009	ĐẶNG TRUNG	05/09/2003	CCQ2118A			Trung			8.3		
14	2121180026	TĂNG CHÂU BÌNH	29/05/2003	CCQ2118A			Bình			8.0		
15	2121180008	TRẦN VĂN	14/01/2003	CCQ2118A			Mạnh			9.2		
16	2121180031	VĂN QUYẾT CÔNG	12/04/2002	CCQ2118A			Nhường			7.6		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Thực tập hệ thống điều hòa không khí cục bộ (228323) - Nhóm 02**

CBGD: **Vũ Đình Nhường (280019)**

Số SV có mặt: 15.....
Số bài thi: 15.....
Số tờ giấy thi: 15.....

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121180044	TRẦN HẢI	ÂU	30/11/2003	CCQ2118B					7.3		
2	2121180067	TRẦN QUỐC	CƯỜNG	02/06/2003	CCQ2118B					8.0		
3	2121180056	CAO NHẤT	DANH	28/06/2003	CCQ2118B					8.3		
4	2121180046	NGUYỄN HOÀN	DIỆU	10/07/2003	CCQ2118B					9.4		
5	2121180048	NGUYỄN VĂN	DƯƠNG	06/05/2003	CCQ2118B					8.1		
6	2121180035	TRẦN ĐỨC	NHUẬN	28/07/2003	CCQ2118A							
7	2121180003	ĐẶNG MINH	NHỤT	22/05/2002	CCQ2118A					7.3		
8	2121180016	PHAN HOÀNG	PHÚC	30/06/2003	CCQ2118A					5.5		
9	2121180002	NGUYỄN THẾ	QUẢNG	03/03/2003	CCQ2118A					6.2		
10	2121180034	NGUYỄN QUANG	THƯỜNG	07/03/2003	CCQ2118A					7.1		
11	2121180013	NGUYỄN THÀNH	TIN	12/12/2003	CCQ2118A					9.1		
12	2121180005	NGUYỄN VĂN	TOÀN	19/07/2003	CCQ2118A					8.4		
13	2121180012	NGUYỄN TẤN	TRIỂN	20/06/2002	CCQ2118A					8.9		
14	2121180029	NGUYỄN MINH	TRỌNG	09/10/2003	CCQ2118A					5.0		
15	2121180001	ĐỖ ĐAN	TRƯỜNG	18/08/2003	CCQ2118A					7.8		
16	2121180007	ĐẶNG BẢO	TUẤN	26/01/2003	CCQ2118A					8.0		